

PHỤ LỤC I

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO

I	Mã số theo nhóm TT 04/2017/TT-BYT	Tên theo TT 04/2017	Dự kiến tên gọi	Đặc tính kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
I	Vật tư tiêu hao Y tế theo nhóm TT 04/2017/TT-BYT					
1	N02.01.070	Băng vô trùng các loại, các cỡ	Băng cuộn gạc	0,09m x 2,5m.	Cuộn	570
2	N02.01.040	Băng cuộn, băng cá nhân các loại, các cỡ	Băng cá nhân	19*72mm.	Miếng	900
3	N04.04.010	Ống thông (catheter) các loại, các cỡ	Sonde Nelaton các số	Số 6 đến 18.	cái	50
4	N08.00.240	Đè lưỡi (gỗ, inox, sắt) các loại, các cỡ	Đè lưỡi gỗ tiết trùng	Được tiết trùng thờ mìn, đồng nhất, không cong vênh.	Cái	6.700
5	N08.00.250	Miếng dán điện cực, điện cực dán, đệm điện cực các loại, các cỡ	Điện cực tim	Miếng dán điện cực tim	Miếng	50
6	N02.03.020	Gạc các loại, các cỡ	Gạc Vaseline	65mm*190mm.	Miếng	170
7	N03.06.030	Găng tay sử dụng trong thăm khám các loại, các cỡ	Găng tay sản khoa dài đến khủy tay	Các loại, các cỡ	Đôi	10
8	N00.00.000	Giấy ghi kết quả đo điện tim Size: 80mm x 20m	Giấy đo ECG	80mmx20m.	Cuộn	1
9	N00.00.000	Kẹp rốn sơ sinh	Kẹp rốn tiết trùng	5cm.	Cái	60
10	N03.02.060	Kim lấy máu, lấy thuốc các loại, các cỡ	Kim tiêm số 18	cỡ kim 18Gx1 ½”.	Cái	15.040
11	N09.00.010	Bóng đèn hồng ngoại các loại, các cỡ	Bóng đèn hồng ngoại	Công suất 220V/50Hz-250W. Ánh sáng đỏ.	Cái	16
12	N03.02.030	Kim chích máu các loại, các cỡ	Kim chích máu (lancets)		Cái	805
13	N07.01.500	Phim X- quang các loại, các cỡ	Phim X-quang khô laser SD-Q2	8x10 inch (20x25 cm)	Tấm	6.000
II	Vật tư y tế thông dụng					-

1			Khẩu trang y tế 3 lớp tiệt trùng	9,5cm x 17,5cm, 3 lớp, có gọng.	Cái	30.000
2			Dây ga rô	Thun bản dẹt, dài 250 mm. Có gai dính và móc gài nhựa.	Cái	51
3			Tập dề y tế	80cm x 120cm.	Cái	60
4			Huyết áp trẻ em	Đồng hồ chuân có vạch chia từ 20 ~300mmHg, vòng bút , quả bóp cao su có van xả khí và ống nghe	Bộ	8
5			Huyết áp kẻ người lớn (Cơ)	Đồng hồ chuân có vạch chia từ 20 ~300mmHg, vòng bút , quả bóp cao su có van xả khí và ống nghe	Bộ	14
6			Nhiệt kế thủy ngân 42 độ	thủy tinh. Dùng đo nhiệt độ cơ thể ở miệng, nách, hậu môn. Vạch chia độ rõ nét dễ quan sát. Khoảng đo: từ 35oC-42oC.	Cái	24
III Khí dùng trong y tế						
1			Khí Oxy y tế	Đóng trong bình thép chịu áp lực, thể tích 8-10 lit/bình	Bình	11
IV Hoá chất thông dụng						
1			Chloramin B 25%	Chloramin B 25% Sodiumbenzensulfocloramide, hàm lượng Chlor hoạt tính $\geq 25\%$, Dạng bột màu trắng.	Kg	86
2			Cồn 96 độ	Cồn y tế, hay còn gọi là cồn Ethanol.	Lít	180
3			Tinh dầu sả	Tinh dầu sả đậm đặc là loại tinh dầu được chiết xuất từ cây sả.	Lít	4
V Vật tư , sinh phẩm xét nghiệm thông dụng						-
1			Lam kính 7102	Độ dày: 1.0 - 1.2mm. 25.4 x 76.2mm (1” x 3”)	Hộp	1
2			Giấy in nhiệt 50mm*20m	50mmx20m.	Cuộn	52

3			Nước Cát	Nước cất, hay còn gọi là nước tinh khiết, là chất lỏng không màu, không mùi đạt độ tinh khiết.	Lít	15
4			Dầu dừa	Nguyên chất	Lít	30
5		Giấy siêu âm trắng đen	Giấy siêu âm trắng đen	UPP 110S , 110mm x 20m. Hộp 10 cuộn	cuộn	5